

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DSST

Ngày: 29 - 10- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng

dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, địa chỉ trụ sở: số 9 Đoàn Văn B, P.MH, Q.T, TP.M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp B, xã BT, huyện L, tỉnh ĐT, là đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/5/2018).

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị X, sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp BA, xã BT, huyện L, tỉnh ĐT.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà ngày hôm nay ông Bùi Văn Mai Quốc H là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 21/3/2016 bà Đỗ Thị X có ký hợp đồng số 20160322-125016-0481 với công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là công ty tài chính) để vay số tiền

60.662.500đ với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà X có trách nhiệm thanh toán số tiền 85.564.000đ trong thời hạn 16 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 15 tháng đầu mỗi tháng trả 5.271.000đ, tháng cuối cùng trả 6.499.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/05/2016 và kỳ cuối cùng là ngày 01/8/2017. Thực hiện hợp đồng công ty tài chính đã giao đủ tiền cho bà X nhưng bà X không thực hiện đúng thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận mà chỉ thanh toán cho công ty tài chính được số tiền 53.168.000đ, sau khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án bà X có trả thêm được 1.000.000đ. Như vậy, số tiền bà X trả được là 54.168.000đ và hiện còn nợ lại công ty tài chính số tiền vốn và lãi là 30.676.000đ. Kể từ ngày 01/07/2018 đến nay bà X không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa mặc dù công ty tài chính đã dùng mọi biện pháp để nhắc nhở. Nay công ty tài chính yêu cầu bà Đỗ Thị X có nghĩa vụ trả cho công ty tài chính số tiền vay gốc là 25.637.000đ và tiền lãi là 5.039.000đ, tổng cộng vốn lãi là 30.676.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đỗ Thị X chưa thanh toán số tiền trên thì công ty tài chính yêu cầu bà X phải trả lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự. Công ty tài chính không đồng ý việc xin trả dần theo như yêu cầu của bà Đỗ Thị X.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Đỗ Thị X trình bày: Thừa nhận vào ngày 21/3/2016 bà có ký hợp đồng số 20160322-125016-0481 với công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 60.662.500đ với lãi suất 4.17%/tháng, mục đích vay để làm vốn kinh doanh. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà X có trách nhiệm trả số tiền 85.564.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 16 tháng, vốn lãi chia đều, 15 tháng đầu mỗi tháng trả 5.271.000đ, tháng cuối cùng trả 6.499.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/05/2016, kỳ thanh toán cuối cùng ngày 01/8/2017. Bà X đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng, sau khi vay bà X có trả cho công ty tài chính được số tiền là 54.168.000đ sau đó do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà X không trả được lần nào nữa và hiện nay còn nợ số tiền là 30.676.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) trong đó tiền vốn là 25.637.000đ và tiền lãi là 5.039.000đ. Nay công ty tài chính yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 30.676.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) trong đó tiền vốn là 25.637.000đ và tiền lãi là 5.039.000đ thì bà X đồng ý trả số tiền trên nhưng xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là

“Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã giao nộp đầy đủ, không cung cấp gì thêm và được Tòa án công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bà Đỗ Thị X xác định vào ngày 21/3/2016 bà X có ký hợp đồng số 20160322-125016-0481 với công ty tài chính để vay số tiền 60.662.500đ và hiện nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng bà X còn nợ Công ty tài chính số tiền 30.676.000đ, trong đó vốn là 25.637.000đ và tiền lãi là 5.039.000đ. Như vậy, bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên công ty tài chính khởi kiện yêu cầu bà X phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính và buộc bà X phải trả cho Công ty tài chính số tiền còn nợ là 30.676.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện công ty tài chính xác nhận hợp đồng vay giữa công ty tài chính với bà Đỗ Thị X đã kết thúc và đã chốt lại vốn, lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án nhưng bà X chưa thanh toán xong số tiền trên thì công ty tài chính yêu cầu bà X phải trả lãi chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của bà X xin trả dần cho công ty tài chính mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ là 30.676.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu này của bà X, phía công ty tài chính không đồng ý và không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc bà X phải chịu án phí dân sự sơ là 1.533.800đ (làm tròn 1.534.000đ). Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Buộc bà Đỗ Thị X có nghĩa vụ trả cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ là 30.676.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà bên phải thi hành án chậm thi hành án, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị X phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.534.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 810.000đ (Tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số 0001745 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh DT;
- VKSND H.L;
- Chi cục THADS H.L;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Văn Nội